

Số: 54/KH-LL

*Tam Nghĩa, ngày 30 tháng 8 năm 2025*

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**  
**Năm học 2025 - 2026**

Căn cứ công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5 tháng 8 năm 2025 về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT ban hành khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, trường THCS Lê Lợi xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày. Nội dung cụ thể như sau:

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Mục đích:**

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ, ... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

- Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, góp phần thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

**2. Yêu cầu:**

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục; **không gây quá tải**, phù hợp tâm sinh lý và sức khỏe học sinh.

- Bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

- Thời lượng dạy học buổi 1 và buổi 2 trong tuần thực hiện linh hoạt trong sắp xếp; không cố định buổi 1 là buổi sáng và buổi 2 là buổi chiều.

### **III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

#### **1. Thuận lợi và khó khăn**

##### **1.1. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ phục vụ cho việc đổi mới hoạt động dạy và học.

- Trường có đủ phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học 02 buổi/ngày.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến nhà trường và có những đóng góp tích cực, cùng tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

- Trường có nhiều năm đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Trường Đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Trường có đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, yêu nghề có tinh thần trách nhiệm cao.

##### **1.2. Khó khăn**

- Đội ngũ giáo viên trẻ, tay nghề chưa đồng đều, giáo viên mới ra trường chưa nhiều kinh nghiệm giảng dạy.

- Vì điều kiện kinh tế khó khăn, một bộ phận CMHS chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con em mình.

- Một bộ phận học sinh chưa thực sự chăm học, ham chơi nên ảnh hưởng đến kết quả học tập.

## 2. Tình hình đội ngũ CB – GV - NV và học sinh

### 2.1. Đội ngũ CB – GV – NV

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 41 Hợp đồng NĐ111/CP: 06, thỉnh giảng 01

Trong đó

+ Cán bộ quản lý: 02 (Trình độ Thạc sĩ: 01, Đại học: 01)

+ Giáo viên: 32 , Đại học 32

+ Nhân viên: 06 (Trình độ ĐH: 03, CĐ: 01, HĐ 111: 02)

+ Tổng phụ trách: 01 (Trình độ ĐH: 01)

+ Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 32 (chưa tính TPT)

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,88

| TS<br>GV | Số giáo viên theo môn |    |     |      |     |    |     |    |      |    |    |     |    |    |
|----------|-----------------------|----|-----|------|-----|----|-----|----|------|----|----|-----|----|----|
|          | Toán                  | Lý | Hóa | Sinh | Văn | Sử | Địa | TA | GDCD | TD | CN | Tin | AN | MT |
| 32       | 5                     | 3  | 2   | 2    | 6   | 2  | 2   | 4  | 1    | 2  | 0  | 1   | 1  | 1  |

### 2.2. Học sinh

| Khối               | Số học sinh    | Số lớp    | Số học sinh/lớp |
|--------------------|----------------|-----------|-----------------|
| 6                  | 195            | 5         | 39              |
| 7                  | 179            | 4         | 44,75           |
| 8                  | 182            | 4         | 45,5            |
| 9                  | 173            | 4         | 43,25           |
| <b>Toàn trường</b> | <b>729/348</b> | <b>17</b> | <b>42.88</b>    |

### 2.3. Chất lượng dạy học – giáo dục

\* *Kết quả cuối năm như sau:*

- Rèn luyện:

| Khối | TSHS |    | HẠNH KIỂM (RÈN LUYỆN) |       |     |      |     |      |          |      |
|------|------|----|-----------------------|-------|-----|------|-----|------|----------|------|
|      |      |    | TỐT                   |       | KHÁ |      | ĐẠT |      | CHƯA ĐẠT |      |
|      | TS   | Nữ | SL                    | TL%   | SL  | TL%  | SL  | TL%  | SL       | TL%  |
| 6    | 178  | 98 | 161                   | 81.5  | 31  | 17.4 | 1   | 0.56 | 1        | 0.56 |
| 7    | 182  | 82 | 158                   | 84.6  | 25  | 13.7 | 3   | 1.65 | 0        | 0.00 |
| 8    | 175  | 75 | 113                   | 85.1  | 23  | 13.1 | 3   | 1.7  | 0        | 0.00 |
| 9    | 122  | 57 | 154                   | 97.54 | 3   | 2.5  | 0   | 0    | 0        | 0.00 |

|                    |            |            |            |              |           |             |          |             |          |             |
|--------------------|------------|------------|------------|--------------|-----------|-------------|----------|-------------|----------|-------------|
| <b>TOÀN TRƯỜNG</b> | <b>657</b> | <b>313</b> | <b>567</b> | <b>86.30</b> | <b>82</b> | <b>12.5</b> | <b>7</b> | <b>1.07</b> | <b>1</b> | <b>0.15</b> |
| <b>NH 23-24</b>    | 642        | 300        | 586        | 91.30        | 53        | 8.3         | 3        | 0.4         | 0        | 0.00        |
| <i>(so sánh)</i>   | +15        | +13        | -19        | -5           | +29       | +4.2        | +4       | +6.07       | +1       | 0.15        |

- Học lực:

| Khối            | TSHS       |            | HỌC LỰC    |             |            |             |            |             |           |             |
|-----------------|------------|------------|------------|-------------|------------|-------------|------------|-------------|-----------|-------------|
|                 |            |            | TỐT (G)    |             | KHÁ        |             | ĐẠT(TB)    |             | C.ĐẠT (Y) |             |
|                 | TS         | NỮ         | SL         | TL          | SL         | TL          | SL         | TL          | SL        | TL          |
| 6               | 178        | 98         | 60         | 33.0        | 61         | 35.5        | 49         | 26.9        | 12        | 6.6         |
| 7               | 182        | 82         | 56         | 31.8        | 62         | 35.2        | 49         | 27.8        | 9         | 5.1         |
| 8               | 175        | 75         | 32         | 26.0        | 39         | 31.7        | 42         | 34.1        | 10        | 8.1         |
| 9               | 122        | 57         | 34         | 27.9        | 43         | 35.3        | 45         | 36.9        | 0         | 0           |
| <b>Tổng</b>     | <b>657</b> | <b>313</b> | <b>200</b> | <b>30.5</b> | <b>210</b> | <b>32</b>   | <b>244</b> | <b>37.1</b> | <b>3</b>  | <b>0.46</b> |
| <b>NH23-24</b>  | <b>642</b> | <b>300</b> | <b>208</b> | <b>32.4</b> | <b>242</b> | <b>37.7</b> | <b>192</b> | <b>29.9</b> | <b>0</b>  | <b>0</b>    |
| <b>SS 23-24</b> | +15        | +13        | -8         | -1.9        | -32        | -5.7        | +52        | +7,9        | +3        | +0,46       |

Sau khi thi lại: 99,54%

- Kết quả công nhận TN năm 2024-2025. Tỷ lệ đạt 100%

- Trong năm học, học sinh đạt danh hiệu khá cao; 200/658 chiếm tỉ lệ: 30,39%. Học sinh xuất sắc: 57 em tỉ lệ: 8,66%; học sinh giỏi: 143 em tỉ lệ: 21.7%.  
(khối 6: XS14,G41/179; Khối 7 XS 21,G36/182; Khối 8 XS18,G36/175; Khối 9 XS4,G30/122.

- Kết quả PCGD THCS: Mức độ 3

- Nhà trường đã phát động thực hiện tốt xây dựng trường học hạnh phúc và đặc biệt là tổ chức Hội thi trang trí lớp học và thư viện góc lớp học. 100% các lớp tham gia và có chất lượng.

- Tổ chức Hội thi tự làm ĐDDH từ các tổ và có 3 sản phẩm có chất lượng được nhà trường khen thưởng và nhân rộng trong toàn trường.

- Duy trì và tiếp tục có kế hoạch tổ chức tham quan cho học sinh Giỏi, học sinh đạt giải các kì thi vào cuối năm học 2024-2025.

- Tham mưu tốt với UBND huyện về đầu tư khối nhà lớp học, nhà đa năng, khối phụ trợ...với kinh phí 16.500 tỉ đồng. Làm mới, sửa chữa nhà xe học sinh, và nạo vét hệ thống mương nội bộ (kinh phí chưa rõ). Tham mưu với UBND xã Tam Nghĩa đầu tư sân cỏ bóng đá nhân tạo 7 người với tổng kinh phí trên 1 tỉ đồng.

## 2.4. Tình hình cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên trường: 15.945m<sup>2</sup>. Diện tích bình quân: 25,4 m<sup>2</sup> /HS.

- Tổng số phòng học: 17 phòng, trong đó phòng học kiên cố 17 phòng

| Diện tích trường | Số lớp học | Số phòng TNTH | Số phòng nghe nhìn | Số phòng vi tính | Số phòng khác | Diện tích nhà ăn | Diện tích khu bán trú |
|------------------|------------|---------------|--------------------|------------------|---------------|------------------|-----------------------|
| 15.915           | 15         | 4             | 1                  | 1                | 0             | 0                | 0                     |

- Điều kiện giảng dạy:

+ Phòng thí nghiệm - thực hành: Gồm 4 phòng Lý, Hóa, Sinh, CN với diện tích 508 m<sup>2</sup> mỗi phòng, trang thiết bị dạy học đầy đủ theo quy định.

+ Phòng dạy Tin học: Gồm 1 phòng với tổng số máy là 18 máy tính được kết nối Internet, đảm bảo yêu cầu dạy và học.

Tình trạng phòng học: Đúng chuẩn theo quy định.

Thiết bị chiếu sáng: Mỗi phòng gồm 06 bóng đèn dài 1,2m.

Thiết bị tạo sự thông thoáng: Mỗi phòng có gắn 06 quạt gắn tường và quạt trần tạo sự thông thoáng cho phòng học.

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập.

Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

## IV. KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY

### 1. Đối tượng học, thời gian

- Đối tượng là học sinh khối 6, 7, 8, 9 trong toàn trường.

- Thời gian mở lớp:

+ Học kỳ I: Từ 08 tháng 9 năm 2025 đến 18 tháng 01 năm 2026.

+ Học kỳ II: Từ 19 tháng 01 năm 2026 đến 24 tháng 5 năm 2026.

**2. Số lớp dạy 2 buổi/ngày:** 17 lớp với tổng số 729 học sinh.

### 3. Kế hoạch giáo dục

**3.1. Trong từng buổi, các môn học ở tất cả các lớp được bố trí như sau:**

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Buổi 2: Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức ôn tập để học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hóa đọc, giáo dục đạo đức, văn hóa học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh, ... bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Các hình thức tổ chức dạy học: học theo nhóm học sinh cùng trình độ, năng lực hoặc theo câu lạc bộ sở thích; hướng dẫn học sinh tự học, kết hợp giữa học tập trong lớp học và các hoạt động giáo dục ngoài lớp học, thư viện, khu vui chơi, ...

Lưu ý: Linh hoạt trong việc bố trí các môn học và hoạt động ở các buổi học, đảm bảo việc tổ chức dạy học các môn học và hoạt động diễn ra thuận lợi, phù hợp và hiệu quả. Cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

### **3.2. Thời gian biểu**

- Số tiết dạy buổi 1: 04 tiết.

- Số tiết dạy buổi 2: Từ 03 tiết.

Cụ thể:

Thời gian thực hiện các buổi sáng và chiều theo TKB dạy chính khóa và thời khóa biểu dạy phụ đạo, bồi dưỡng (dạy phụ đạo bắt đầu từ tuần 10, Dạy bồi dưỡng bắt đầu từ đầu năm học)

### **3.3. Nội dung giảng dạy**

Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập theo các chủ đề đảm bảo các yêu cầu:

+ Giúp đỡ học sinh khó khăn các môn Ngữ văn, Toán, Vật lý, Hoá học, Tiếng Anh... và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, KHTN... theo số môn học sinh giỏi lớp 9 và đội dự tuyển các lớp 6,7,8. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao

đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực học sinh và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng...

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và P.Hiệu trưởng phê duyệt nội dung dạy đối với các tổ, khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.

+ Rèn luyện kỹ năng.

+ Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp học tập, tự học...

**Đối với nội dung Bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, TDDT theo phụ lục BD:**

**Phụ đạo học sinh:** Sau khi kiểm tra giữa kỳ 1. Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên bộ môn thống kê chất lượng học sinh có số điểm dưới trung bình ở một số môn có tính chất cần có giáo viên phụ đạo để bổ sung kiến thức. Phó hiệu trưởng phân công giáo viên phụ đạo cho tất cả học sinh khối 6,7,8,9. Số tiết phụ đạo ở mỗi môn theo khối là 2 tiết/tuần/lớp (tùy vào số lượng học sinh tham gia).

Nội dung: Ôn lại các kiến thức cũ, hỗ trợ các em những nội dung còn khó khăn trong học tập, bù đắp những chỗ hổng về kiến thức cho các em.

Thời gian theo phụ lục phụ đạo

Luyện thi học sinh 9 bắt đầu ngay tuần học đầu tiên của học kì 2

**Sinh hoạt các câu lạc bộ:** Nhà trường đã hình thành các câu lạc bộ từ các năm học trước: TDDT, nghệ thuật, Anh văn... hình thành thêm các câu lạc bộ. Các câu lạc bộ tổ chức sinh hoạt theo kế hoạch hoạt động của từng câu lạc bộ do chủ nhiệm câu lạc bộ và các thành viên xây dựng.

**Sinh hoạt theo chủ đề về HĐTN-HN:**

*Theo phụ lục về HĐTN*

**3.4. Kế hoạch bài dạy**

KHBD đặc biệt là xây dựng buổi thứ hai theo từng chuyên đề, hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; KHBD soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do tổ chuyên môn xây dựng và đã được P.hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **3.5. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày**

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày (cả sổ đầu bài chi tiết cả các lớp bồi dưỡng, phụ đạo, luyện thi, các câu lạc bộ...), Phó hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên, các bộ phận phụ trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

## **V. GIẢI PHÁP**

Nhà trường tổ chức cho cán bộ, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

- Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình, phân công người phụ trách để có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
- Giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu, phụ đạo... theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Trong tổ chức thực hiện phải tuyệt đối thực hiện nghiêm túc nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường đã sắp xếp.
- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

Quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

*Giải pháp thứ nhất: **Giải pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ.***

Nhà trường phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của dạy 2 buổi/ngày: Như khả năng



về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học. Thường xuyên kiểm tra nội dung dạy học 2 buổi/ngày về công tác quản lý của bộ phận chuyên môn.

Giao ông Lê Minh Tuấn – Hiệu trưởng - Phụ trách.

*Giải pháp thứ hai: **Tăng cường các nguồn lực.***

Bổ trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy 2 buổi/ ngày

Bổ trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân (theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) Quy định về tài trợ các cơ sở giáo dục quốc dân.

Giao ông Lê Minh Tuấn – Hiệu trưởng - Phụ trách.

*Giải pháp thứ ba: **Giải pháp về tổ chức dạy và học.***

- Phó hiệu trưởng lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động ở buổi 1 và buổi 2 để các tổ được biết và phân công thực hiện ngay từ đầu năm học.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát nội dung phân công của PHT, TTCM, bám sát đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

- Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

Giao Bà Huỳnh Thị Bích Ngọc – Phó Hiệu trưởng - Phụ trách quản lý, theo dõi.

Giao Tổ trưởng CM và nhóm môn có bồi dưỡng, phụ đạo, luyện thi.... Cũng phối hợp quản lý.

*Giải pháp thứ tư: **Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng.***

Để việc dạy 2 buổi/ ngày thực sự có hiệu quả, Phó hiệu trưởng thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên, đánh giá kết quả thực hiện theo từng tháng. Đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

Giao Bà Huỳnh Thị Bích Ngọc – Phó Hiệu trưởng – Phụ trách.

**Thành lập Ban quản lý dạy học 2 buổi/ngày gồm:**

| STT | Họ và tên            | Chức vụ              | Nhiệm vụ   |
|-----|----------------------|----------------------|------------|
| 1   | Lê Minh Tuấn         | Hiệu trưởng          | Trưởng ban |
| 2   | Huỳnh Thị Bích Ngọc  | Phó Hiệu trưởng      | Phó ban    |
| 3   | Lê Bá Dũng           | TTCM TNI             | Ủy viên    |
| 4   | Trương Thị Kiều Hạnh | TTCM TNII            | Ủy viên    |
| 5   | Bùi Thị Long Thi     | TTCM XHI             | Ủy viên    |
| 6   | Lý Như Hùng          | TTCM XHII            | Ủy viên    |
| 7   | Huỳnh Thị Mỹ Linh    | Kế toán              | Ủy viên    |
| 8   | Mai Thị Cẩm Lan      | TTVP-Văn thư-Thủ quỹ | Ủy viên    |

Ban quản lý dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

## **VI. TỔ CHỨC KIỂM TRA**

Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác quản lý của bộ phận phụ trách, của giáo viên giảng dạy hàng tuần, hàng tháng, học kỳ,...

Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian học buổi buổi 1, 2 được xem xét để đánh giá, theo qui định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

Phó Hiệu trưởng có sổ theo dõi nề nếp học tập, giáo dục theo từng buổi đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, đúng quy định.

Hiệu trưởng nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Cụ thể như sau:

\* Học kỳ I:

+ Đợt 1: tháng 9/2025.

+ Đợt 2: tháng 12/2025.

\* Học kỳ II:

+ Đợt 3: tháng 01/2026.

+ Đợt 4: tháng 4/2026.

Ngoài ra sẽ tổ chức kiểm tra đột xuất theo tình hình thực tế

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày của Trường THCS Lê Lợi, toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 02 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- HT, PHT chỉ đạo t/hiện;
- Tổ trưởng CM;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Minh Tuấn**

